

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:**

1. Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1963.

2. Chị Ngô Thị U, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Năm 2010 giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị S đã ký kết hai giấy vay nợ và giao tiền cho vợ chồng ông Ngô Văn H1, bà Ngô Thị U, số tiền vay tổng cộng là 109.000.000đ (một trăm linh chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 1,8%/tháng, lãi tháng nào trả tháng đó. Vào năm 2012 ông H1, bà U

đã thanh toán cho ông H, bà S được 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) tiền gốc. Tính đến ngày 18/6/2020, vợ chồng ông Ngô Văn H1, bà Ngô Thị U có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị S là 91.000.000đ (chín mươi một triệu đồng).

2.2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận về tiền lãi: tính đến ngày 18/6/2020, ông Ngô Văn H1, bà Ngô Thị U có trách nhiệm trả lãi cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị S số tiền lãi tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 18/6/2020 (là 07 năm 05 tháng 18 ngày), lãi suất 9%/năm, tổng tiền lãi là 61.152.000 (S mươi một triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

2.3. Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/6/2020 ông Ngô Văn H1, bà Ngô Thị U phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị S là 152.152.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

2.4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn H1, bà Ngô thị U phải nộp là 3.803.800 đồng, làm tròn là 3.804.000 đồng (ba triệu tám trăm linh tư nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị S đã nộp là 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0004503 ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai Oanh